

## CA DAO MIỀN NAM

### 歌謠沔南

媿愴恧媿閨萬 Con thương nhớ Mẹ muôn vàn  
歌謠拯泔悉強請詒 Ca Dao chẳng cạn lòng càng thành thời

LVD

#### I- PHONG DAO

##### MỞ ĐẦU

1) **PHONG DAO:** Phong là phong tục, Dao là bài hát; Phong Dao còn gọi là Ca Dao.

Tuy tựa đề CA DAO MIỀN NAM, nhưng nội dung có nhiều chỗ khó phân biệt HUẾ SAIGON HANOI. Hơn nữa CA DAO được lưu truyền từ Nam chí Bắc, từ Bắc vào Nam. Các đợt *tập kết* từ Nam ra Bắc, cuộc *di cư* ồ ạt *tiến về Nam* đã hoà đồng chỗ sai biệt trong ngôn ngữ nước ta. Ca Dao cũng thể hiện được điều này.

Miền Nam chạy dài từ Bến Hải đến Cà Mau:

*Rừng U Minh có tiếng muỗi nhiều,  
Sông Bến Hải tiêu điều nước non .*

2) Các sách truyện thơ Nôm, đã biết tác giả hay chưa, được truyền tụng trong dân gian mấy trăm năm nay, nhiều câu rất dễ thương, đậm đà tình quê hương đất nước, khó lòng phân biệt Nam Trung Bắc.

Có những câu đọc được trong *Thông Loại Khoá Trình* (1888-89) của Trương Vĩnh Ký gặp lại trong *Thanh Hoá Quan Phong* (1903-04) của Vương Duy Trinh.

Chùa Thiên Mục ở Huế và huyện Thọ Xương ở Hà Nội lại được kết hợp trong câu Ca Dao:

*Gió đưa cành trúc la đà,*

*Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương*

Câu sau đây hợp cảnh hơn của cụ Dương Khuê nhưng ít khi được nhắc tới:

*Phát phơ ngọn cỏ trắng tà,*

*Tiếng chuông Trấn Võ, canh gà Thọ Xương*

Câu lục-bát thường nghe Mẹ hát trên 70 năm trước, có mấy ai biết được xuất xứ:

*Chim kêu vượn hú khắp ngàn, Tử quy vắng vẻ bên đàng để ngâm.*

nếu không được nghe câu trước:

*Bạch Viên Tôn Các xa trông, Bồng con ôm gói thẳng xông lâm tàng.*

[Tra một bản Nôm *Bạch Viên Tôn Các*, không tìm thấy các câu trên]

Những câu 6-8 sau đây nghe rất quen tai, nhưng sau khi đọc *Thẻ Lục Bát* của Phạm Văn Hải mới biết là phần đầu bài thơ *Chiều* của *Xuân Diệu*:

*Hôm nay trời nhẹ lên cao, Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...*

*Lá hồng rơi lặng ngõ thôn, Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương.*

Phần PHỤ LỤC chép lại các câu

*Ca Dao Miền Nam sau ngày nước mất nhà tan.*

Một số câu soạn từ miền Bắc nghe được từ Saigon, chúng tôi cũng ghi lại cho phải lẽ

001 Đồng bào cốt nhục nghĩa càng bền 同胞骨肉更強駢

Cành Bắc Cành Nam Một Cội Nền 梗北梗南度檜楫

3) Nhiều câu Ca Dao chỉ khác nhau ở địa danh, hoặc một vài chữ, hoặc diễn cùng một ý, như:

- 002 Ba phen quạ nói với điều, Cù lao ông Chường có nhiều cá tôm  
三番鷓鴣貝鷓、岫嶸翁掌固饑鮪鮓。
- 002a Ba phen quạ nói với điều, Dưới cầu Bến Lức có nhiều cá tôm.  
三番鷓鴣貝鷓、帶橋渡泐固饑鮪鮓。
- 003 Mỹ Tho đi dễ khó về, Trai đi có vợ, gái về có con.  
美荻移易躡術、棘移固媠媠術固琨。
- 003a Nam Vang đi dễ khó về, Trai đi có vợ, gái về có con.  
南嚙移易躡術、棘移固媠媠術固琨。
- 004 Đàn ông đi biển có đôi, Đàn bà đi biển mò côi một mình.  
儻翁移渡固堆、儻婆移渡蒲戊鬼汶駝。
- 004a Vượt bể đông, có bè có bạn, Mẹ sinh ta, vượt cạn một mình.  
越波東固皮固伴、媠生些越泐汶駝。
- 005 Lâm dâm khẩn vái Phật trời, Xin cho cha mẹ sống đời với con.  
林淫懇拜佛歪、噴朱吒媠媠代貝琨。
- 005a Lâm dâm khẩn vái Phật trời, Xin cho cha mẹ sống đời nuôi con.  
林淫懇拜佛歪、噴朱吒媠媠葦餒琨。
- 006 Gió năm non thổi lòn hang đá, Tiếng anh học trò mưu kế để đầu.  
愚齣嫩腿蹣審蟀、啗英學徒謀計抵兜。
- 006a Gió nồm nam thổi lòn hang đá, Tiếng anh học trò mưu kế để đầu.  
愚喃南腿蹣審蟀、啗英學徒謀計抵兜。
- 007 Còn duyên kẻ đón người đưa, Hết duyên đi sớm về trưa một mình.  
群緣几遁馱逐、歇緣移颯術曩汶駝。
- 007a Còn duyên kẻ đón người đưa,  
Hết duyên vắng ngắt như chùa bà Đanh  
群緣几遁馱逐、歇緣永岔如厨娑釘。

- Trong các câu hát ru em của Mẹ, chúng tôi có nghe lẫn lộn tiếng Nam Trung Bắc như:
- 008 Lỡ tay rút bẻ ô đồng, Cửa chồng công vợ, bẻ rồi thì thôi  
娼捩潑掖烏銅、貼燻功媠掖末時懼。
- 009 Lọng che sương dầu sừng cũng lọng,  
Cái ô bịt vàng dầu trọng cũng ô.  
嶼雯霜油樑拱嶼、丐朽鋤鑽油重拱朽。
- 010 Đi đâu cũng nhớ quê mình,  
Nhớ cầu Bến Lức, nhớ chinh gạo thom.  
娼兜拱媠挂駝、媠橋渡泐媠埋糕蒼。
- 011 Cây khô tưới nước cũng khô, Vận nghèo đi tới xứ mô cũng nghèo.  
椌枯捩泐拱枯、運饑移細處堦拱饑。
- 012 Mẹ già ở túp lều tranh, Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.  
媠膝於菑蓼葦、颯睺曠咏貝停腋琨。
- 013 Bánh đúc đổ lộn ghè vôi, Cha mẹ ăn rồi con mắt lộn thính.  
餉饑捩論墳硤、爺媠啞末昆昧論請。
- 014 Chợ Dinh bán áo con trai, Chợ trong bán chỉ, chợ ngoài bán kim.  
幣營齣襖琨棘、幣齣齣紙幣外齣鈐。
- 015 Một vũng nước trong, Mấy dòng nước đục,  
Mấy trăm người tục, Chưa được chực người thanh.  
沒湊泐潑、余泐泐濁、  
余冪馱俗、楮特遜馱青。
- Biết đâu cao năm âm mồ, Ôm duyên chờ đợi, liễu tàn mai khô.  
別兜塙塹壙墓、掩緣徐待、柳殘梅枯。

## CÁC THỂ CA DAO

1) **CA DAO** thường theo thể thơ LỤC BÁT (6-8), rất quen thuộc trong dân gian, không có niêm luật như thơ Tàu:

Chữ cuối *câu sáu*, hay câu trên, bắt vần chữ 6 [hoặc 4] câu dưới, tức *câu tám*; chữ cuối câu tám bắt vần chữ cuối câu sáu (nếu có) kể đó.

- *Đi bộ thì khiếp Hải Vân,  
Đi thuyền thì sợ sóng thần Hang Dơi.*
- *Ngang lưng thì thắt bao vàng,  
Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài.  
Một tay thì cắp hỏa mai,  
Một tay cắp giáo, quan sai xuống thuyền.  
Thùng thùng trống đánh ngũ liên,  
Bước chầm xuống thuyền, nước mắt như mưa.*

Thể 6-8 không có hạn định về số câu, nhưng phải là số chẵn cho đủ đôi 6-8. Lề lối bắt vần cũng như số chữ trong câu không bị gò bó trong quy tắc. Sau đây là bảng Bằng Trắc, rút từ các câu thơ Lục Bát (6-8):

B B T T B B

B B T T B B T B

B B T T B B

B B T T B B T B

Các chữ 1, 3, 5, 7 vần Bằng hoặc Trắc, chữ 4 vần Trắc, chữ 6 và 8 vần Bằng. Chữ 7 thường vần Trắc, sau đây là thí dụ với chữ 7 vần Bằng:

- *Đau đón thay phận đàn bà, Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.*
- *Phũ phàng chi mấy hóa công, Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.*
- *Thành Tây có cảnh Bích câu, Cổ hoa góp lại một bầu xinh sao.*

016 Gió đưa cành trúc la đà,

Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương.

蠱迢梗竹畀它、啣鐘天姥更驕壽昌。

*Hoa Tiên, Truyện Kiều, Vân Tiên, Phan Trần, và Bích Câu* đều được soạn theo thể LỤC BÁT (6-8):

017 Trăm năm một sợi chỉ hồng,

Buộc người tài sắc vào trong khuôn trời.

羸輔汶紉織紅、縷馱才色臥納困歪。 [Hoa Tiên 1-2]

Nôm na đỡ chút canh trường, Kể rồi, dặn lại vài đường thế hay.

喃哪拖絀更長、計味胤吏穉塘世哈。 (1849-50)

018 Trăm năm trong cõi người ta, Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

羸輔納塊馱些、孛才孛命窖畀怙饑。 [Kiều 1-2]

Đau đón thay phận đàn bà, Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.

Phũ phàng chi mấy hóa công, Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha.

疔疸台分彈娑、啣浪薄命拱畀啣終、  
換傍之余化工、駟撐疔痲騰紅配坡。 (83-86)

Lời quê chấp nhặt đông dài, Mua vui cũng được một vài trống canh.

啣圭執扣容賤、模慍拱特汶穉穢更。 (3253-54)

019 Trước đèn xem chuyện Tây Minh, Gẫm cười hai chữ non tình éo le.

燂烱貼嚙西銘、嚙啣仁孛人情嚙嚙。 [Vân Tiên 1-2]

Vân Tiên đầu đội kim khôi, Tay cầm siêu bạc, mình ngồi ngựa ô.

云仙頭隊金魁、捩拎鏢泊駝魁駝烏。 (1741-1742)

020 Cảnh lan hoa nở báo tin, Trần phu nhân mới hé then động đào.

梗蘭花苒報信、陳夫人買攔扞洞豔。 [Phan Trần 43-44]

Trên đời còn có phượng loan,

Tào khang còn chuyện Trần Phan dôi truyền.

遼莪群固鳳鸞、糟糠群傳陳潘唯傳。(927-928)

021 Mấy trăm năm một chữ tình, Dưới trời ai kẻ lọt vành hoá nhi.

余寡辭汶孳情、帶歪埃几律鏢化兒。

Cơ duyên ngẫm lại mà suy, Trời Nam nào có xa gì cõi Tây.

機緣睽吏麻推、歪南市固賒之埃西。 [Bích Câu 1-4]

Thành Tây có cảnh Bích câu, Cỏ hoa góp lại một bầu xinh sao!

城西固景碧溝、靛花給吏汶瓢生牢。(9-10)

## 2) LỤC BÁT **Biến Thể**

Biến Thể có nhiều loại.

▪ Chữ 2 câu sáu vần Trắc:

022 Không đánh để bậu luông tuông 空打抵倍龍從  
Cầm roi đánh bậu thì buồn dạ anh 拎樁打倍時愜腋英

▪ Câu sáu có 7 chữ; chữ 4 và 7 trong câu tám là vần bằng:

023 Gió năm non thổi lòn hang dé 蠱齷嫩腿蹣睿蟀  
Tiếng anh học trò, mưu kế để đầu 啗英學徒謀計抵兜  
Mưu kế anh để lại nhà 謀計英抵吏茹  
Trước thăm cha mẹ, sau là thăm em 略睺爺媿後羅睺媿

▪ Thể 6-8 theo vần Bằng, một số câu có vần Trắc, như

024 Muốn lấy chồng, chồng chẳng lấy 憫袷鍾鍾庄袷  
Biết họ nhà chồng bán mấy mà mua 別祇茹鍾齏余廡膜

▪ gieo vần sai chỗ, câu sáu có 7 chữ:

025 Chàng về Hồ, thiếp cũng về Hồ 扨術胡妾拱術胡  
Chàng về Hồ Hán, thiếp về Hồ Tây 扨術胡漢妾術胡西

3) **ĐÔNG DAO**, câu hát của trẻ nhỏ, 3 hoặc 4 chữ.

026 Bài *Tập Tâm Giông* ba chữ, có chỗ *biến thể* bốn chữ. Hai vắn Bằng Trắc *đổi đũa* nhau; hai vắn Bằng *kế tiếp* chấm dứt bài Dao.

## MỞ ĐẦU

*tập làm giông, tay không tay có,*

*tập làm gió, tay có tay không.*

習盪踔, 舁空舁固,

習盪颯, 舁固舁空.

## ĐOẠN CHÍNH

Tập tâm giông

chị lấy chồng, em ở giá

chị ăn cá, em mút xương

chị nằm giường, em nằm đất

chị húp mật, em liếm ve

chị ăn chè, em liếm bát

chị coi hát, em vỗ tay

chị ăn mỳ, em xách bị

chị làm đĩ, em xô tiền

chị đi thuyền, em đi bộ

chị kéo gỗ, em lợp nhà

chị trồng cà, em trồng bí

chị tuổi tí, em tuổi thân

chị tuổi dần, em tuổi mẹo

chị ăn kẹo, em ăn cốm

習尋踔

姊袷馱, 媿齏嫁,

姊咬鮓, 媿噉髀,

姊齧床, 媿齧坦,

姊吸密, 媿嗽塢,

姊咬糝, 媿嗽鉢,

姊褊喝, 媿擲舁,

姊咬眉, 媿扞被,

姊盪她, 媿掇錢,

姊移船, 媿移步,

姊擣糕, 媿拉茹,

姊捶茄, 媿捶苾,

姊轆子, 媿轆申,

姊轆寅, 媿轆卯,

姊咬糯, 媿咬糝,

## ĐOẠN KẾT

*chị ở lò gốm, em ở lò than*

*chị ăn khoai lang, em ăn khoai mì*

姊齏爐礮, 媿齏爐炭,

姊咬芎榔, 媿咬芎麵.

027 Tùm nùm tùm nị 蕁惹蕁惹  
 Tay tí tay tiên 捫子捫仙  
 Đồng tiền chiếc đũa 銅錢隻筴  
 Hộ lúa ba bông 稊魯𠵼稊  
 Ăn trộm bê bầu 啞儻掖瓢  
 Bù xoa bù xít 捕叔埔蜥  
 Con rắn con rít 昆貉昆蝎  
 Bù xoa tay nào 捕叔捫市  
 Bù xoa tay này 捕叔捫尼

028 Bài Thăng Bờm, thể Lục Bát, khá phổ biến ở Sài Gòn, hồi còn nhỏ chúng tôi đọc được bài giới thiệu bằng chữ Pháp của Phạm Quỳnh:

Thăng Bờm có cái quạt mo	侷砵固丐橛模
Phú ông xin đôi ba bò, chín trâu	富翁嗔擲𠵼辅尫犗
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu	砵嚷砵庄祗犗
Phú ông xin đôi ao sâu cá mè	富翁嗔擲泐淒魴鯀
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè	砵嚷砵庄祗鯀
Phú ông xin đôi một bè gỗ lim	富翁嗔擲没椶楛欖
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim	砵嚷砵庄祗欖
Phú ông xin đôi con chim đôi môi	富翁嗔擲昆鴣玳瑁
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy môi	砵嚷砵庄祗瑁
Phú ông xin đôi hòn xôi, Bờm cười	富翁嗔擲丸欸砵哄

(Il accepte)

4) CÁC CÂU 7 và 8 CHỮ

029 Sông Sài-gòn chảy dài Chợ Cũ 滄柴棍汜𦉳𦉳𦉳  
 Nước minh mông nước lũ phù sa 渌溟濛渌瀟浮沙

030 Phật tại tâm chớ ở đâu xa 佛在心渚於兜除  
 Mà tìm kiếm trên non trên núi 磨尋劍遠嫩遠崗  
 031 Cá rô ăn móng dợn sóng dưới đìa 魴𦉳啞瓢湏潏滯池  
 Thương em từ thuở mẹ dìu với cha 愴媿自𦉳媿蹊貝爺  
 032 Cha mẹ nuôi con, biển hồ lai láng 爺媿餒混洩湖淥浪  
 Con nuôi cha mẹ, tính tháng tính ngày 混餒爺媿算朥算𦉳  
 033 Tưởng giếng sâu, em nói sợi dây dài 想泚淒媿綌紉綉𦉳  
 Dè đâu giếng cạn, tiếc hoài sợi dây 埃暉泚泚惜依紉綉

5) THẤT NGÔN BÁT CÚ (7-7-6-8): Thể Truyện Nôm

[như Chinh Phụ, Cung Oán, Nhân Nguyệt...]

034 Thuở trời đất nổi cơn gió bụi 曩忝坦湏干墨培  
 Khách má hồng nhiều nổi trưần chiền 客𦉳紅𦉳𦉳餒屯遭  
 Xanh kia thăm thẳm tầng trên 撐箕瀋瀋層遠  
 Vì ai gây dựng cho nên nổi này 為埃醮埽朱𦉳餒尼

[Chinh Phụ]

035 Buồn vì nổi lòng đà khắc khoải 愴為湏忝它克快  
 Ngán trăm chiều bước lại ngán ngơ 嘒𦉳朝𦉳𦉳吏謹魚  
 Hoa này bướm nở thờ ơ 花尼𦉳怒𦉳於  
 Đẻ gầy bông thắm để xơ nhị vàng 底瘠芄穠底初蓋鑽

[Cung Oán 233-236]

036 Bầy với ba tính ra một chục 𦉳貝𦉳算𦉳没𦉳  
 Tam tứ lục tính lại cửu chương 三四六算吏九章  
 Liệu bề thương được thì thương 撩皮傷特時傷  
 Đùng gầy rồi bỏ thể thường cười chê 儻棋末捕世常哄𦉳



037 Hỡi chị Nguyệt có tình chăng tá 晦姊月固情庄佐  
 Chớ xuân thu phỏng đã đường bao 渚春秋做包豢包  
 Nguyệt rằng chút phận thơ đào 月浪舛分姐桃  
 Càng lên càng tỏ càng cao càng tròn 強運強燦強高強輪  
 [Nhân Nguyệt]

### KẾT CẤU CA DAO

Ca Dao phân biệt:

Thể PHÚ, mô tả; Thể TỶ, so sánh; Thể HỨNG, nói về cảm xúc;  
 và sự Phối Hợp của hai hoặc ba thể nói trên.

### THỂ PHÚ, mô tả

038 Đêm thu gió lọt song đào 肫秋蠱揸窓桃  
 Nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời 舛鏢朧缺𠂔𠂔𠂔  
 [Kiều 1637-38]  
 039 Ai lên Phú Nhuận Cầu Bông 埃運富潤橋蕙  
 Hỏi thăm cô Tú có chồng hay chưa 晦睺姑秀固種能渚  
 040 Nhặt trính Vĩnh Ký đề ra 日程永記提罌  
 Soạn thành một bản để mà coi chơi 撰成蔑本抵靡曠制  
 [Thông Loại]  
 041 Bỗng nghe trên cội bích đào 俸聒運檜碧桃  
 Tiếng con muông sủa bào hao dấy dằng 啗猓豨噉咆咆嘍嘍  
 [Trinh Thử]  
 042 Con cua tám cẳng hai càng 猓蚶慘跣𠂔乾  
 Một mu hai mắt rõ ràng con cua 没蟆𠂔昧燿燿猓蚶

043 Nhà Bè nước chảy chia đôi 茹樓渌沚攸堆  
 Ai về Gia Định Đòng Nai thì về 埃術嘉定垌坭時術  
 044 Mảnh gương vàng vạc chẳng mòn 媿錫燿域庄痾  
 Bao nhiêu tinh đầu là con cái nhà 包饒星斗羅昆丐茹  
 Chồi hoa trước gió phát phơ 株花鬪蠹拂披  
 Gió hiu hiu thổi hương đưa ngọt ngào 蠹囂囂退香遙呶嗽  
 Tranh nhau vì chút hơi đồng 爭饒爲𠂔唏銅  
 Giết nhau vì miếng đỉnh chung của trời 折饒爲𠂔鼎鍾貼𠂔  
 [Nhân Nguyệt]  
 045 Năm non ở tại xứ Đà [Năng] 𠂔𠂔於在處沱[灑]  
 Bảy Núi Châu Đốc gọi là Thất Sơn 𠂔𠂔洲塢吟罌七山  
 046 Xa nhìn sương bạc mờ mờ 賒睺霜泊嘛嘛  
 Tân An làng nọ dân nhờ bắp khoai 新安廊奴民恹秣𠂔  
 [Sám Giảng]  
 047 Sầu riêng, măng cụt Cái Mơn 懋楨𠂔桐蓋蔓  
 Nghêu sò Cồn Lợi, thuốc ngon Mỏ Cà 螻蠹坭利𠂔啗堦耒  
 048 Xoài chua, cam ngọt Ba Lai 椴酥柑𠂔波淶  
 Bắp thì Chợ Giữa, giồng khoai Mỹ Hoà 秣時罌𠂔城𠂔美和  
 049 Cam sành, vú sữa Trung Lương 柑瓶𠂔漉忠良  
 Dừa xanh, dừa nước, quýt đường Ba Tri 椴撐椴渌橋糖巴知  
 050 Lái Thiêu có mội Thầy Thơ 裡邵固𠂔傑他  
 Có chơm chơm tróc, ăn nhờ sầu riêng 固髻髻捉啞恹懋楨  
 051 Nước ròng chảy thâu Nam Vang 渌涸沚透南嚙  
 Mù u chín rụng sao chàng bật tin 穆幽𠂔𠂔牢𠂔拔信

052 Đất Phật mà liệng chim trời  
Chim trời bay mất, đất rơi vào chùa  
053 Phong lưu gái lịch trai thanh  
Đủ mùi ăn mặc phi tình vui chơi  
054 Ba năm trấn thủ lưu đồn  
Ngày thi canh điểm tối còn việc quan  
Chém tre ngã gỗ trên ngàn  
Uống ăn cam khổ phàn nàn cùng ai  
055 Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ  
Ai vô xứ Nghệ thì vô  
056 Ngọn đèn thấp thoáng bóng xa  
Xuân lan thu cúc mặn mà cả đôi  
057 Thương em anh cũng muốn vô  
Sợ truông nhà Hồ sợ phá Tam Giang  
Phá Tam Giang ngày rày đã cạn  
Truông Nhà Hồ nội tán cấm nghiêm  
[Bản Nôm viết chữ 湖(hồ) với lời giải thích: 串茄湖即胡舍也 (Phong Sừ)]  
058 Ba phen lên ngựa mà về  
Cầm cương ngựa lại xin đề câu thơ  
Câu thơ ba bốn câu thơ  
Câu đơi, câu chờ, câu nhớ, câu thương

坦佛齋拎鷓鴣  
鷓鴣彩迭坦剌包廚  
風流媽歷騷清  
靚味啞默匪情慍遡  
[Nam Cầm]  
𠂔輔鎮守雷屯  
𠂔𠂔更店最存伎官  
𠂔𠂔我棋遠岍  
𠂔𠂔甘苦樊𠂔共埃  
塘無處又名名  
嫩青水碧如爭畫圖  
埃無處又辰無  
[Nam Phong]  
𠂔𠂔濕洸膝餘  
春蘭秋菊𠂔麻奇堆  
[Thanh Hóa]  
傷掩英拱悶無  
𠂔串茄胡𠂔破三江  
破三江𠂔𠂔包泮  
串茄湖內贊禁嚴  
𠂔𠂔番蓮馭麻術  
拎韁馭吏嗔提勾詩  
勾詩𠂔𠂔勾詩  
勾待勾除勾恹勾傷

059 Con chim kia sao khéo nảo nùng  
Cuộc kêu giống giả như nung dạ sàu  
[Thanh Hóa]

**THỂ TỬ, so sánh**

060 Bói rẻ hơn ngồi không  
Lấy chồng hơn ở góa  
061 Có chi bằng cơm với cá  
Có ai bằng má với con?  
062 Tôm tép vũng chun trâu nhỏ nhỏ  
Cá kinh nghệ bãi biển rong chơi  
063 Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc  
Gió nào độc bằng gió Gò Công  
064 Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ  
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu  
065 Con tôm con tép còn có râu  
Hưởng chi em bậu câu mâu sự đời  
066 Tròng trành như nón không quai  
Như thuyền không lái như ai không chông  
067 Tu đầu cho bằng tu nhà  
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu  
068 Cây xanh thì lá cũng xanh,  
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.  
069 Em như cây quế giữa rừng  
Thơm cay ai biết ngọt lừng ai hay

𠂔鷓箕鞞窘惱爨  
鷓噉擗者如爨脍愁  
𠂔𠂔欣蚰空  
𠂔𠂔欣於化  
固之朋𠂔貝𠂔  
固埃朋媽貝𠂔  
𠂔𠂔𠂔真𠂔𠂔  
𠂔𠂔𠂔𠂔容制  
𠂔市高朋𠂔珠篤  
𠂔市毒朋𠂔壩公  
𠂔柴棍𠂔𠂔𠂔  
𠂔美𠂔𠂔𠂔  
𠂔𠂔𠂔群固𠂔  
况之掩培勾牟事𠂔  
虫呈如𠂔空乖  
如船空𠂔如埃空𠂔  
[Nam Phong]  
修兜朱朋修茄  
𠂔𠂔敬媿買羅真修  
𠂔𠂔時𠂔拱𠂔  
爺媿賢𠂔底德朱𠂔  
掩如𠂔桂𠂔  
蒼菱埃別𠂔埃能

Anh như cây phước nhà chay 英如椽筍茹齋  
 Em như chiếc đũa sánh bày sao nên 媵如隻筴聘排輶輶  
 070 Bữa ăn có cá cùng canh 飴餛固鮓拱羹  
 Cũng chưa mát dạ, bằng anh thấy nàng 拱霽沫腋朋英甕娘

### THỀ HỨNG, cảm xúc

071 Ca dao tình tự than rằng 歌謠情字嘆浪  
 Ca ngâm một khúc trẻ hằng hát chơi 歌吟汶曲雉恒喝制  
 072 Tiếc thay hột gạo trắng ngần 惜台紘糶臬銀  
 Đã vo nước đục lại vẫn lừa rơm 屯扞渫濁吏運炤筭  
 Minh mông góc bể ven trời 溟濛船液邊歪  
 Những người thiên hạ nào người tri âm 仍得天下市得知音  
 Buồn riêng thôi lại tủi thâm 愜禎催吏懣忱  
 Một duyên hai nợ ba lăm lấy nhau 沒緣仁嬾匹憚褌

[Phong Sử]

073 Ai ơi chơi lấy kéo già 埃喂制褌矯羆  
 Măng mọc có lưá đôi ta có thì 梃木固侶堆些固辰  
 Chơi xuân kéo hết xuân đi 制春矯歇春羆  
 Cái già sòng sọc nó thì theo sau 丐羆崇觸奴辰蹺鞦  
 074 Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, 啞棘汝几挿核  
 Nào ai vun bón cho mày được ăn 市埃揜鑊朱跡特啞  
 075 Đã mang lấy một chữ nghèo 缶芒褌艾字羆  
 Tắm thân mệt nhọc còn đeo học hành 忌身疫辱痒刀孛行

[Tam Tự Kinh]

076 Rèn lòng giữ dạ sắt đing 鑣悉持腋鉄丁  
 Đùng phai đùng lợt thân mình thành thoi 亭沛亭濼身躄請詒

[Sám Giảng]  
 077 Đi cùng bốn biển chín châu 移窮罨變尙州  
 Về nhà sụp lỗ chân trâu bỏ mình 術茹踣墻躡樓捕踰  
 078 Linh đình qua cửa Thần Phù 零汀戈鞞神符  
 Khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm 窖修辰浚俸修辰沉  
 079 Bắp non mà nường lửa lò 椌蕞廡爆炤爐  
 Đố ai ve được con đò Thủ Thiêm 妬埃憍特昆艘首添  
 080 Ruột tằm chín khúc vò tơ 腓蚕尙曲紆絲  
 Biết lòng chàng có đợi chờ ta chăng 別悉扞固待徐些庄  
 081 Ôn trời mưa nắng phải thì 恩歪湄曝沛辰  
 Nơi thì bừa cạn nơi thì cày sâu 尼辰耜泔尼辰耜淒  
 Công linh chẳng quản lâu lâu 功冷拯管数数  
 Ngày nay nước bạc ngày sau cơm vàng. 暘聆渫泊暘齧鉗鑛  
 082 Vạn Niên là Vạn Niên nào 萬年罨萬年市  
 Thành xây xương lính, hào đào máu dân 城磋髑瓶壕墮蚰民

### HỒN HỢP (PHÚ HỨNG)

083 Lộ đồ diêu viễn xa khơi 路途遙遠賒瀾  
 Thuyền tình chở một mình tôi nặng gì 船情馿汶躄碎礮之  
 084 Trót đà đến Mẫu đơn đình 牢陀鞦牡丹亭  
 Thơm chẳng cũng bề một cảnh làm duyên 蒼庄拱掖沒梗夕緣  
 [Mai Đình]  
 085 Nghêu ngao vui thú yên hà, 曉嗽愜趣煙霞  
 Mai là bạn cũ, điều là người quen 梅罨伴齧鳥罨馱慣



086 Áo anh sút chỉ đường tà. 襖英匹紙堂斜  
 Vợ anh mắt sớm, mẹ già chưa khâu 婦英洩鬪媿繅緒紉

**HỖN HỢP (PHÚ TỬ)**

087 Trong đầm, gì đẹp bằng sen 納潭之懾朋蓮  
 Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng 萼青蕙靛吏擅蕊黃  
 Nhị vàng, bông trắng, lá xanh 蕊黃蕙靛萼青  
 Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn 近湓廝拯灰腥味湓

088 Ăn chanh ngồi cội cây chanh 啞榷塋檜榑榷  
 Khuyên cội khuyên cành khuyên lá khuyên lòng 勸榷檜榷榷榷榷榷  
 Khuyên cho đó vợ đây chồng 勸朱妬媿低馱  
 Đó bé con gái đây bông con trai 妬閉琨媿低蓬琨粿

[Thanh Hóa]

089 Nước lã mà vã nên hồ 渌呂廝馱輶糊  
 Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan 擲空廝漑基圖買頑

**HỖN HỢP (TỬ HÙNG)**

090 Ngọc kia chẳng giũa, chẳng mài 玉箕拯鏹拯磨  
 Cũng thành vô dụng, cũng hoài ngọc đi 拱成無用拱依玉移  
 Con người ta có khác gì 琨馱些固恪之  
 Học hành quý giá, ngu si hư đời 學行貴價愚痴虛蕘

091 Dầu ai ăn ở hai lòng 油埃啞拏仁悉  
 Em đây một dạ thủy chung với chàng 媿低沒腋始終貝扠

092 Đồi ta như đá với dao 堆些如矜貝刀  
 Năng liếc thì sắc nãng chào thì quen 能矜辰色能嘲辰惛

[Thanh Hóa]

**HỖN HỢP (PHÚ TỬ HÙNG)**

093 Chơi hoa cho biết mùi hoa 遡花朱別牟花  
 Hoa lê thì trắng, hoa cà thì xanh 花梨時靛花茄時靚  
 Người thanh tiếng nói cũng thanh 馱淸啗呐拱淸  
 Chuông kêu sẽ đánh bên thành cũng kêu 鐘叫仕打邊成拱叫

[V C An Nam]

094 Lễ nhạc ấy nghìn đời ít thấy 禮樂意彥蕘沙甕  
 Phong cảnh này mấy thuở nào so 風景尼余課市搗

[Tây Hồ]

095 Thuyền về Đại Lược, 船術大略  
 Duyên ngược Kim Long 緣逆金龍  
 Đến nơi đây là ngõ rẽ của lòng 錡坭低罨坵圯貼悉  
 Biết nơi mô bên đực 別坭堞洩濁  
 Bên trong cho em nhờ 洩漣朱媿恸

096 Nhứt quân tử, ăn mút gừng, uống nước trà tàu, ngồi chiếu bông, 一君子啞蜜薑旺渌茶艘蚩籥蕙齣茹舛打棋仙  
 nằm nhà trong, đánh cờ tiên. 二君子啞骷樓旺渌茶化蚩籥繼齣茹帙打棋將  
 Nhị quân tử, ăn thịt trâu, uống nước trà huế, ngồi chiếu kê, 三君子啞紺泐旺渌冷蚩籥萌齣茹外打棋狹  
 nằm nhà giữa, đánh cờ tướng. Tam quân tử, ăn cơm nguội, uống nước lạnh, ngồi chiếu manh, nằm nhà ngoài, đánh cờ chó.

一君子啞蜜薑旺渌茶艘蚩籥蕙齣茹舛打棋仙  
 二君子啞骷樓旺渌茶化蚩籥繼齣茹帙打棋將  
 三君子啞紺泐旺渌冷蚩籥萌齣茹外打棋狹

## CÂU ĐỐI

Một câu đối gồm hai vế, vế trên hay vế “xuất”, vắn Trắc;  
vế dưới hay vế “đối” vắn Bằng.

Có khi câu “xuất” ra vắn Bằng, phải “đối” lại bằng vắn Trắc.

097 [Ông huyện]

Học trò là học trò con, quần áo lon xon là con học trò.  
學徒罝學徒昆, 裙襖輪嗜罝昆學徒.

[Nguyễn Hiền]

Ông huyện là ông huyện thẳng, ăn nói lằng xằng là thẳng ông huyện.  
翁縣罝翁縣倘, 唵呐蛟驪罝倘翁縣.

098 Giàu có thiếu chi tiền, Phụ một vài quan không phải lẽ

霸固少之錢, 賻没排官空沛鍾

Sang không thì cũng bạc, Kiếm năm ba chữ gọi là tình  
遯空辰拱鉞, 劍觚匹孛噲罝情 [Nguyễn Khuyển]

099 [Ông Tú] Lợn cần ăn cám tón 豕良唵糝美

[Quỳnh] Chó khôn chó cần cần 狂坤谿眼乾

[Ông Tú] Tròi sanh ông Tú Cát 歪生翁秀吉

[Quỳnh] Đất nứt cái bọ hung 坦捏丐埔凶

[Trạng Quỳnh]

100 Trâu khát nước bò xuống uống 樓漱渌辅[躡]还旺

Trê thềm mỗi lóc lên ăn 鯽饑餽绿[淥]運唵

101 Trăm chước tu hành thì có 冪斫修行辰固

Mấy lông chúng nghiệm vốn không 唵翻証驗本空

[Sãi Vãi]

## CÂU HỎI CÂU ĐÓ CÂU ĐÁP

- 102 Đố ai lặn dưới vực sâu 妬埃洛鄴域淒  
Mà đo miệng cá uốn câu cho vừa 麻擲唵个挽鈎朱皮  
Lưỡi câu anh uốn đã vừa 褫鈎英挽包皮  
Sợ lòng cha mẹ kén lừa nơi đâu 憚悉吒媿規墟尼兜
- 103 Chim khôn mắc phải lưới hồng, 鳩坤默沛經紅  
Đố ai gỡ được đèn công lượng vàng 妬埃擻特佃功兩鑽  
Vàng thì anh chẳng lấy vàng 鑽辰英拯褫鑽  
Anh mà gỡ được thì nằng lấy anh 英麻擻特辰娘褫英
- 104 Núi Bà ai đắp nên cao 岗婆埃塔輒高  
Sông Tiền, sông Hậu ai đào mà sâu 滄前滄後埃陶廡淒
- 105 Há rằng khổ cực mà thôi 呵浪苦拯麻雀  
Giàu bao nhiêu dễ dàng ngồi mà ăn 霸包饒易邗筮麻唵  
[Hoài Nam]
- 106 Cam ngon quýt ngọt đã từng 糝言橘叭匳曾  
Còn quả khế rụng trên rừng chó ăn 群果契棚遠稜渚唵  
[Thanh Hóa]
- 107 Ngọn đèn thấp thoáng bóng trắng 蔬畑湿倘腓腓  
Ai đem người ngọc thung thăng chôn này 埃执馱玉春升淮尼  
Đi đâu mà chẳng lấy chồng 矜兜麻拯褫馱  
Chị em lấy hết chồng mông mà gào 姊媵褫歇馱蒙麻嚎  
[Nam Phong]
- 108 Ai đem con sáo sang sông 埃拢琨驪遯滄  
Để cho con sáo sỏ lông sáo bay 底朱昆驪數籠驪鬪

109 Hỡi chị Nguyệt có tình chẳng tá  
 Chớ xuân thu phỏng đã đường bao  
 Nguyệt rằm chút phận thơ đào  
 Càng lên càng tỏ càng cao càng tròn

[Nhân Nguyệt]

110 Núi cao chi lắm núi ơi  
 Núi che mặt trời chẳng thấy người thương  
 Thời gian toả bóng đoạn trường  
 Thời gian che khuất nẻo đường thiên thai

111 Trăng bao nhiêu tuổi trăng già  
 Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non  
 112 Bắt thang lên hỏi ông trời  
 Tiền trao cho gái có đòi được không  
 113 Nhẹ như bấc, nặng như chì  
 Gỡ cho ra nợ còn gì là duyên  
 114 Há rằng khổ cực mà thôi  
 Giàu bao nhiêu dễ dặng ngôi mà ăn

115 Ngọn hương giải thoát ai thiêu  
 Dòng mê ai vớt lên đèo từ bi  
 116 Trời mưa trời gió long bong  
 Mẹ đi lấy chồng, con ở với ai

117 Dám đâu năm thiếp bảy thê  
 Mà nàng đã vội bắc chi mĩa mai  
 118 Nước sông sao lại chảy hoài  
 Thương người xa xứ lạc loài đến đây  
 119 Chuối cậy rằng chuối lòng trinh  
 Chuối ở một mình sao chuối có con

## II- CÂU THAI CÂU ĐÓ

1 Ngọn hương giải thoát ai thiêu  
 Dòng mê ai vớt lên đèo từ bi  
 [xuất bình]  
 2 Đêm thu gió lọt song đào  
 Nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời  
 [xuất nhứt tự]  
 3 Em là con gái còn son  
 Chưa chồng mà đã có con đứng kê  
 [xuất nhứt tự]  
 4 Cây sào cắm đất bùn ao  
 Con ai sao lại vịn tay vào sào  
 [xuất nhứt tự]  
 5 Cỏ đầu cỏ mọc cửa đông  
 Kê bên áng cúc đứng trông mai vàng  
 [xuất nhứt tự]

6 Còn chàng Bùi Kiệm máu dê  
Ngồi khoanh tay rế như dê thịt trâu  
[xuất bình]

7 Anh đi đã mấy thu chày  
Tính từ Giáp Ngọ đã đầy thập niên  
[xuất lưỡng tự]

8 Cô kia quanh quẩn trong nhà  
Chắc cô an phận la cà chờ ai?  
[xuất nhứt tự]

9 Bà già đã tám mươi tư  
Ngồi bên cửa sổ viết thư kén chồng  
[xuất quả]

10 Nghĩ thân phù thế mà đau  
Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê  
[xuất bình]

11 Lạ trời cho gió thổi lên  
Cho manh chiếu rách nằm trên giường ngà  
[xuất bình]

12 Thấy anh hay chữ, Em hỏi thử đôi lời.  
Chớ Năm Non Bảy Núi vậy thời ở đâu

13 Đầu khóm trúc  
Bụng khúc rồng  
Sinh bạch tử hồng  
Xuân hạ thu đông, bốn mùa đều có  
[xuất thủy sản]

群弘裴儉 蚺羝  
蚺傾捫筴如胰蝼  
英矜苞余秋迟  
算自甲午包齧拾年  
姑箕逃毘蚺茹  
餓姑安分羅袈徐埃  
娑捺苞彥邁罽  
蚺邊闌数曰書規種  
拷身浮世麻疔  
淳醜波苦蕪頭洩迷  
襤衲朱鑿腿蓮  
朱萌籟經蚺蓮床玳  
窳英能孛媵晦試堆啞  
渚觚嫩黠崗丕時於兜  
頭筴竹  
膝蚺蜂  
生白死紅  
春夏秋冬眾務調固

14 Thương là thương Đức Thánh nhơn  
Khi nơi Tống Vệ, lúc Trần lúc Khuông  
[xuất nhơn vật]

15 Đêm khuya trăng đã nằm xiên  
Chó kia đã sủa trống liên điểm tư  
[xuất nhứt tự]

16 Chịu oan một tiếng có chồng  
Vắng vẻ loan phòng, có cũng như không  
[xuất quả]

17 Gió đẩy đưa rau dưa lá hẹ  
Anh đi rồi bỏ mẹ ai nuôi  
[xuất ngư]

18 Tâm trung đa hỏa  
Bạch chỉ phòng phong  
[xuất vật dụng]

19 Le le vọt nước bông bông  
Tôi muốn lấy chồng ông xã không cho  
[xuất mộc]

20 Suông đuột đuột,  
Lá tợ đuôi cong  
Chặt lấy đầu nói tổ tông  
Vắt nước đãi người thiên hạ  
[xuất mộc]

21 Suông đuột đuột  
Lá tợ đuôi cong  
Ở ngoài biển đông

傷暉傷衍圣人  
欺尼宋術昡陳昡  
肱屬脛苞齧偏  
狂箕包嗽齧連點罽  
貂冤没啗固種  
永惺鸞房固拱如空  
愚抵迳萋荼萐蓀  
英矜耒悮媵埃餒  
心中多火  
白芷防風  
離離鬣濯蓬蓬  
碎憫衲種翁社空朱  
輪突突  
萐似雕馱  
攢衲頭網祖宗  
沕濯待馱天下  
輪突突  
萐似雕馱  
於外洩東

Dem về chăm mắ [xuất thực phẩm]	扰術拈鱖	Một duyên hai nợ ba làm lầy nhau [xuất nhơn vật]	沒緣仁嬾匹憐褻
22 Mới sanh ra tuổi đà nên tám Ở cùng người chẳng dám thờ than Một ngày ba buổi nhộn nhàng Bao giờ cho đặng tái hoàn cự đô? [xuất vật dụng]	嬾生畚轆包轆慘 於拱馱掙噉咀嘆 沒得𠵼𠵼𠵼讓 包睺朱鄧再還舊都	29 Tiếc thay hột gạo trắng ngần Đã vo nước đục lại vắn lửa rom [xuất nhơn vật]	惜台紇糶臬銀 包扞渌濁吏運炤筭
23 Hai tay ôm lấy cột nhà Thịt xương chẳng có, cái da bầy nhầy [xuất vật dụng]	仁𠵼掩𠵼楣茹 𠵼𠵼掙固𠵼𠵼𠵼涯	30 Thương chồng nên phải gắng công Nào ai xương sắt da đồng chi đây [xuất nhơn vật]	傷𠵼𠵼沛助功 市埃𠵼鉄𠵼𠵼銅之低
24 Cây khô mọc rễ trên đầu Sông sâu không sợ, sợ cầu bắt ngang [xuất vật dụng]	𠵼𠵼枯𠵼𠵼𠵼𠵼頭 𠵼𠵼𠵼空𠵼𠵼𠵼橋𠵼𠵼𠵼昂	31 Chàng về Hồ, thiếp cũng về Hồ Chàng về Hồ Hán, thiếp về Hồ Tây [xuất nhơn vật]	𠵼𠵼術胡妾拱術胡 𠵼𠵼術胡漢妾術胡西
25 Mới sanh ra tuổi đà nên sáu Sớm cùng chiều láo nháo hang mai [xuất hải sản]	嬾生畚轆包轆𠵼 𠵼𠵼拱𠵼𠵼𠵼𠵼𠵼𠵼	32 Trời sanh ông Tú Cát Đất nứt cái bọ hung [xuất ngư]	𠵼生翁秀吉 坦捏𠵼𠵼𠵼凶
26 Chàng về thiếp một theo mây, Con thơ để lại chôn này ai nuôi. [xuất nhơn vật]	𠵼𠵼術妾沒𠵼𠵼𠵼 𠵼𠵼𠵼底吏準尼埃𠵼	33 Chim quỳn xuống đất ăn trùn Anh hùng lữ vận lên rừng đốt. than [xuất nhơn vật]	𠵼𠵼𠵼冠坦𠵼𠵼蟲 英雄侶運𠵼𠵼源𠵼𠵼𠵼
27 Tới đây hỏi khách tương phùng Chim chi một cánh bay cùng nước non [xuất vật dụng]	細低晦客相逢 𠵼之沒𠵼𠵼𠵼窮𠵼𠵼𠵼	34 Chiều chiều, trước Bến Văn Lâu Ai ngòi, ai câu, ai sào, ai thăm Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông Thuyền ai thấp thoáng bên sông Đưa câu mái đẩy, chạnh lòng nước non [xuất nhơn vật]	𠵼𠵼𠵼𠵼𠵼文樓 埃𠵼埃𠵼𠵼埃愁埃慘 埃傷埃感埃恸埃𠵼 船埃湿𠵼𠵼邊𠵼 𠵼勾𠵼𠵼𠵼𠵼𠵼𠵼
28 Minh mông góc bể ven trời Những người thiên hạ nào người tri âm Buồn riêng thôi lại tủi thầm	溟濛𠵼𠵼邊𠵼 仍得天下市得知音 慍𠵼催吏𠵼𠵼	35 Thấy anh hay chữ, Em hỏi thử đôi lời Chớ tỉnh lý Đất Sét vậy thời ở đâu	𠵼英能𠵼𠵼晦試堆𠵼 渌省利坦𠵼𠵼𠵼時於兜?



- 36 Thuở xưa, gái đóng thành băng      曩習媽凍成冰  
 Hỡi chàng nhu học vậy rằng chữ chi      晦弘儒學丕琅竚之?
- 37 Vừa đi vừa lùi vừa mở      放侈放躡放喙  
 Chẳng phải cái cổ, chớ là cái chi      極沛丐股渚罨丐之?
- 38 Tuổi thân con khi khốn cùng      轆申昆獉困窮  
 Xuyên qua đám ruộng, cụt cùn cái đuôi      穿戈塘翹搨拱丐躑  
 [xuất nhứt tự]
- 39 Một con học chẳng nên chuyên      沒混學庄輒專  
 Ba con hợp lại dôi truyền học hay      隹混合吏唯傳學能  
 [xuất nhứt tự]

#### Trích Tài Liệu Tham khảo [Phần 1 & 2]

1. Đặng Trần Côn soạn bản chữ Hán, Đoàn Thị Điểm diễn Nôm, Lê Văn Đặng phiên chú. *Chinh Phụ Ngâm Diễm Ca*, Viện Việt-Học. California, 2003.
2. Dương Quảng Hàm. *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*. Bộ Quốc Gia Giáo Dục XB, In Lần Thứ Hai, 1951.
3. Hồ Ngọc Cẩn. *Văn Chương An Nam* [Tư liệu: Nguyễn Khắc Kham]. Imprimeries des Missions Etrangères. Hong Kong, 1933.
4. Hoàng Quang. *Hoài Nam Ký*, (bản Nôm viết tay).
5. Khuyết Danh. *Bạch Viên Tôn Các*, bản Nôm Thiên Bửu Lâu (1917).
6. Khuyết Danh. *Bích Câu Kỳ Ngộ, Tú Uyên*. Bản Nôm Cẩm Văn Đường, 1873.
7. Khuyết Danh. *Trình Thử Truyện*. Bản Nôm Đại Trứ Đường, 1815.
8. Khuyết Danh. *Mộng Tiên Ca*. Bản Nôm Phước An, 1919.

9. Khuyết Danh. *Nhân Nguyệt Ván Đáp, La Lune et Le Poète*.
10. Khuyết Danh. *Nhị Độ Mai Tân Truyện*. Quảng Văn Đường.
11. Khuyết Danh. *Phan Trần Truyện*. Bản Nôm Phước Văn Đường, 1925.
12. Lê Văn Đặng, *Văn Chương Truyền Khẩu*. Hải Biên, 1995-2005.
13. Lê Văn Đặng. *Gia Tài của Mẹ: Ca Dao Miền Nam*, Hải Biên, 2007.
14. Lê Văn Đặng. *Giới Thiệu Chữ Nôm các Cấp 1, 2, 3, 4 tại Viện Việt-Học*. California, 2007.
15. Nguyễn Đình Chiểu. *Lục Vân Tiên Truyện*. Bản Nôm Kim Ngọc Lâu. Gia Định Thành, 1874.
16. Nguyễn Du. *Đoạn Trường Tân Thanh*. Bản Nôm Kiều Oánh Mậu, 1902.
17. Nguyễn Hữu Loan. “Màu Tím Hoa Sim (1949)”.
18. Nguyễn Huy Hồ (1783-1841). *Mai Đình mộng ký*. Viện Văn Học Hà Nội.
19. Nguyễn Huy Tự soạn, Nguyễn Thiện nhuận sắc. *Hoa Tiên Ký Diễm Âm*. Bản Nôm viết tay do Alexandre Lê sao lục.
20. Nguyễn Khắc Hoạch. *Tuyển Tập Trần Hồng Châu*. Viện Việt-Học. California, 2004.
21. Nguyễn Khuyến. *Tam Nguyên Yên Đỗ Thi Ca*. Bản Nôm Liễu Văn Đường, 1926.
22. Nguyễn Quỳnh. *Sự Tích Ông Trạng Quỳnh*. Bản Nôm Liễu Văn Đường, 1925.
23. Nguyễn Trãi. *Quốc Âm Thi Tập*. Nguyên Bản Phước Khê, 1868.

24. Nguyễn Văn Mại. *Việt Nam Phong Sĩ*. Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hoá. Saigon, 1972.
25. Nguyễn Văn Sâm. *Câu Hồ Vân Tiên*. Gió Việt. Texas, 1984.
26. Ôn Như Hầu soạn, Lê Văn Đăng phiên chú. *Cung Oán Ngâm Khúc*. Viện Việt-Học. California, 2003
27. Phạm Văn Hải. *Sơ Lược về Thê Lục Bát*. Falls Church, Virginia, In Lần Thứ Hai, 1994.
28. Phan Thành Phước Trai, *Tam Tự Kinh Diễn Nghĩa*, Bản Nôm Bửu Hoa Các.
29. Trần Danh Án soạn, Ngô Đình Thái và Trần Doãn Giác bổ sung. *Nam Phong Giải Trào*. Bản Nôm Liễu Văn Đường, 1910.
30. Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. *Quốc Văn Giáo Khoa Thư*. RECTORAT DE L'UNIVERSITE INDOCHINE, 1948.
31. Triệu Văn Phùng. *Tây Hồ Cảnh Tụng*. Bản viết trong *Khúc Giang hương phá*, 1893.
32. Trương Vĩnh Ký. “Thông Loại Khoá Trình”. Saigon, 1888-1889.
33. Tuy Lý Vương soạn bản chữ Hán, Di-hiên Hường Sâm diễn Nôm, Bửu Cầm giới thiệu, Hữu Vinh sưu tập, HH phổ biến. *Nam Cầm Khúc*. <http://trangnhahoaihuong.com>.
34. Vương Duy Trinh soạn năm 1903-04, Nguyễn Duy Tiếu phiên diễn. *Thanh Hoá Quan Phong* [Tư liệu: Trần Uyên Thi]. Bộ Văn Hoá Giáo Dục và Thanh Niên. Saigon, 1973.